TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2022/DS-ST
Ngày: 30-06-2022
V/v Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường
Bà Lê Thị Hoàng Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nga – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2019, về việc "*Tranh chấp Đòi quyền sử dụng đất*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn P, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang

- Bị đơn: Ông Danh B, sinh năm 1957 (chết); Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thị Hai, sinh năm 1957 (Vợ ông Bạc); Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang. (có mặt)

2. Ông Danh Vũ, sinh năm 1978 (Con ông Bạc); Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp Hòa An, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Ông Danh Vàng, sinh năm 1983 (Con ông Bạc) và bà Nguyễn Thị Bé Năm, sinh năm 1987 (vợ Danh Vàng); Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang. (có mặt)

4. Ông Danh Trắng, sinh năm 1987 (Con ông Bạc); Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang

5. Ông Danh Đỏ, sinh năm 1990 (Con ông Bạc); Địa chỉ cư trú: ấp Phước Trung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang. (có mặt khi tuyên án)

6. Ông Danh Hồng, sinh năm 1993 (Con ông Bạc); Địa chỉ cư trú: ấp Phước Trung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang. (xin vắng mặt)

7. Bà Danh Thị Tiền, sinh năm 1996 (Con ông Bạc); Địa chỉ cư trú: ấp Phước Trung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang. (xin vắng mặt)

8. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường, sinh năm 1986 (vợ ông Phương); Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang. (xin vắng mặt).

9. Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải, Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn L – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng – Tài nguyên và Môi trường huyện Kiên Hải.

Địa chỉ: Ấp I, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

10. Ban quản lý rừng Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Thành N – Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý rừng Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 09 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giám, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương, bà Hường là: Bà Dương Thùy Liên, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: 16/15 Dương Diện Nghệ, khu phố Lý Thái Tổ, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1 Ông Hà Văn Mập, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang

2 Bà Huỳnh Thị Do, sinh năm 1971 (Vợ ông Mập)

Địa chỉ: ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang

3. Ông Tống Văn Hoàng, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang

4 Bà Lữ Thị Sáu, sinh năm 1937

Địa chỉ: ấp An Cư, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

5 Bà Võ Thị Sót, sinh năm 1933

Địa chỉ: ấp An Cư, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

6 Ông Phạm Thanh Việt, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp An Cư, xã An Sơn, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

8 Ông Phạm Văn Giàu, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/03/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn P trình bày:*

Vào khoảng trước năm 1985 cha mẹ ông Phương là bà Nguyễn Thị Thử và ông Võ Văn Cầm có khai khẩn một diện tích đất, tọa lạc ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang trong đó có diện tích đất 1.202,2m^2 hiện được Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU400029 thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 09 cho ông Võ Văn P vào ngày 20/12/2017 (cha mẹ tặng cho ông Phương). Trong quá trình sử dụng đất, gia đình bà Thử có trồng một số cây ăn trái, như xoài và me hiện tại vẫn còn trên đất.

Khoảng năm 2000, được sự giới thiệu của bà Lữ Thị Sáu thì mẹ ông Phương đồng ý cho gia đình ông Danh B ở nhờ trên phần đất nói trên. Việc ở nhờ chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản, chỉ có một số người chứng kiến, các bên có thỏa thuận khi nào phía bà Thử có nhu cầu sử dụng đất thì phía ông Bạc phải trả đất. Trong quá trình ở nhờ trên đất, gia đình ông Bạc có xây dựng một căn nhà tạm và hiện vợ chồng con ông Bạc là Danh Vàng, Nguyễn Thị Bé Năm sống trên diện tích đất này. Thời điểm cho ở nhờ, gia đình ông Phương chỉ đồng ý cho sử dụng diện tích đất đủ để xây dựng căn nhà, tuy nhiên trong quá trình sử dụng gia đình ông Bạc đã mở rộng diện tích sử dụng như hiện tại, trong đó có nhà vệ sinh, vì nghĩ công trình này cũng nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày nên gia đình ông Phương đồng ý cho xây dựng. Quá trình sử dụng đất, gia đình ông Phương có mua khoảng 1.000 cây bạch đàn và có nhờ gia đình ông Bạc trồng trên đất, và phía gia đình ông Bạc có trồng thêm 1 số cây mít và tre trên cùng phần đất này.

Khoảng năm 2008, do gia đình ông Bạc thuộc diện dân tộc ít người được chính quyền địa phương hỗ trợ số tiền 9.000.000đ để xây dựng Nhà tình thương nên ông Bạc có nhờ bà Lữ Thị Sáu và đoàn công tác của xã đến trực tiếp động viên gia đình ông Phương tiếp tục cho ông Bạc mượn đất để ông Bạc đủ điều kiện được hỗ trợ tiền sửa chữa nhà, và được gia đình ông Phương đồng ý cho xây dựng nhà như hiện tại.

Nay ông Võ Văn P yêu cầu vợ chồng ông Danh Vàng tháo dỡ toàn bộ căn nhà hiện tại đang ở để trả diện tích đất qua đo đạc thực tế là 299,8m^2 (theo đơn khởi kiện là 540m^2) theo Tờ trích đo địa chính số TĐ 57-2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Hải nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400029 cấp ngày 20/12/2017 cho ông Võ Văn P. Nếu vợ

chồng ông Vàng tự nguyện di dời thì vợ chồng ông Phương tự nguyện bồi thường công trình xây dựng, cây trồng trên đất và hỗ trợ di dời với tổng số tiền 100.000.000đ.

** Theo đơn phản tố đề ngày 22/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Danh B trình bày:*

Vào khoảng năm 2000 gia đình ông Danh B có khai khẩn được diện tích đất ngang khoảng 10m, dài khoảng 13m (theo đo đạc thực tế là 299,8m^2). Vào năm 2008 ông Danh B có làm một căn nhà diện tích ngang 5m, dài 9m và trồng một số cây ăn trái trên đất như xoài, dừa, me, mít. Trong quá trình khai khẩn cũng như canh tác trên đất không ai tranh chấp, sử dụng ổn định đến năm 2018 thì phía gia đình ông Phương yêu cầu di dời nhà và trả lại diện tích đất khoảng 500m^2 (đo đạc thực tế là 299,8m^2) hiện gia đình ông Bạc đang quản lý, sử dụng nên ông Bạc mới biết là ông Phương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2017, trong khi ông Bạc sử dụng từ năm 2000 mà không biết việc cấp giấy cho ông Phương. Nên ông Bạc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400029, thửa số 59, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.202,2m^2, tọa lạc tại ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được UBND huyện Kiên Hải cấp cho ông Võ Văn P. Đồng thời yêu cầu công nhận diện tích đất ngang 10m, dài 13m (đo đạc thực tế là 299,8m^2) cho gia đình ông Danh B.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/03/2020 ông Danh B rút lại một phần đơn yêu cầu phản tố là rút lại yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ giữ lại yêu cầu công nhận diện tích đất của gia đình đang quản lý, sử dụng là 299,8m^2 theo tờ trích đo số TĐ 57-2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Hải.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Danh Vàng trình bày: Diện tích đất hiện ông Võ Văn P đang tranh chấp do cha mẹ ông Vàng khai khẩn từ năm 2000. Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông Bạc không lập thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất, quá trình khai khẩn gia đình ông cũng không có văn bản của chính quyền địa phương về việc tạm giao đất. Năm 2008 gia đình ông Bạc được UBND xã An Sơn hỗ trợ số tiền 9.000.000đ theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 10/8/2008, để sửa chữa nhà, căn nhà có diện tích 45m^2 và 01 trái bếp với diện tích khoảng 09m^2. Hiện nay ông Danh Bh đã chết, ông Danh Vàng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Bạc, đồng thời là người trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất và nhà nên yêu cầu Tòa án công nhận phần diện tích đất hiện tại của gia đình đang quản lý sử dụng qua đo đạc thực tế là 299,8m^2 tọa lạc ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang là của ông Danh B.

2/ Bà Thị Hai, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng, bà Danh Thị Tiền trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông Danh Vàng và của ông Danh B khi còn sống, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

3/ Bà Nguyễn Thị Bé Năm (vợ ông Danh Vàng) ủy quyền cho ông Danh Vàng trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông Danh Vàng, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

4/ Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường (vợ ông Phương) ủy quyền cho bà Dương Thùy Liên trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông Võ Văn P và bà Liên, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

5/ Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang trình bày: Việc ông Võ Văn P được Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400029 ngày 20/12/2017, diện tích 1.202,2m^2 (bao gồm luôn cả phần đất tranh chấp là 299,8m^2), loại đất nông nghiệp là đúng đối tượng. Vì đất có nguồn gốc sử dụng từ năm 1985 trước thời điểm quy hoạch, giao và cấp giấy chứng nhận cho Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển và bảo vệ biên giới (nay là Ban quản lý rừng Kiên Giang). Tuy nhiên, tại thời điểm cấp giấy cho ông Võ Văn P cán bộ thẩm định chưa xem xét hết hiện trạng trên đất có nhà ông Bạc. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

6/ Ban quản lý rừng Kiên Giang ủy quyền cho ông Ngô Thành N trình bày: Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400029, thửa số 59, tờ bản đồ số 07 tọa lạc ấp CT, xã AS, huyện KH do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải cấp cho ông Võ Văn P ngày 20/12/2017 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho Ban quản lý rừng PHVB&BVBG (nay là BQL rừng Kiên Giang) theo Quyết định số 4041/QĐ-UB ngày 31/12/1998. Tuy nhiên, diện tích đất trên đã được quy hoạch đưa ra khỏi đất rừng tại Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 18/4/2011 của UBND huyện Kiên Hải, về việc điều chỉnh quy hoạch đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Kiên Hải đã thông qua các cấp có thẩm quyền, được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt theo Quyết định 1716/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2011 – 2020. Đối với diện tích 1.202,2m^2 đã được cấp giấy chứng nhận cho ông Võ Văn P tại số BU 400029 tọa lạc ấp CT, xã AS, huyện KH: Hiện nay UBND huyện Kiên Hải đã thống nhất đưa ra khỏi đất rừng tại Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Kiên Hải về việc rà soát thống nhất ranh giới diện tích đất rừng trên địa bàn huyện Kiên Hải để thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng Kiên Giang.

- *Tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được bao gồm:* Giấy chứng nhận QSD đất (photo chứng thực); Phiếu thực hiện hòa giải ở cơ sở, ngày 11/9/2018 (bản chính viết tay); Biên bản hòa giải tranh chấp, ngày 10/01/2019 (bản chính đánh máy); Biên bản hòa giải, ngày 11/9/2018 (03 bản, bản photo chứng thực).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng, bà Danh Thị Tiền, bà Nguyễn Thị Bé Năm, Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải (người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn L) và Ban quản lý rừng Kiên Giang (người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Thành N) có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trắng vắng mặt ủy quyền cho ông Vàng; bà Nguyễn Thị Cẩm Hường vắng mặt ủy quyền cho bà Liên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 228 BLTTDS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Tại phiên tòa:*

Ông Võ Văn P và người đại diện theo ủy quyền xin sửa đổi, bổ sung lại yêu cầu khởi kiện trước đây là yêu cầu ông Danh B trả lại 540m^2 nhưng qua đo đạc thực tế ông Bạc chỉ sử dụng 299,8m^2. Hiện nay ông Danh B đã chết nên yêu cầu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền trả lại phần đất đã mượn ở nhờ là 299,8m^2.

Bà Thị Hai cho rằng phần đất tranh chấp là do bà Hai với ông Danh B tự khai phá vào năm 1998 và sử dụng cho đến nay. Còn việc ông Phương được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi xảy ra tranh chấp bà Hai mới biết. Nay yêu cầu Tòa án công nhận diện tích 299,8m^2 cho bà Hai và các con của bà.

Ông Danh Vàng cũng cho rằng phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông khai phá vào năm 1998 và sử dụng cho đến nay. Hiện tại, cha ông là ông Danh B đã chết, chỉ còn ông Danh Vàng cùng vợ là bà Bé Năm sinh sống trên phần đất này nên yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 299,8m^2 cho gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và HĐXX từ khi thụ lý vụ án đến xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 2, 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 157, 165, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 158, 164, 166, 500, 502 và 503 của Bộ luật Dân sự; Khoản 7 Điều 166, Điều 167, 188 và 203 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn P, buộc ông Danh Vàng, bà Nguyễn Thị Bé Năm tháo dỡ nhà và giao diện tích đất qua đo đạc thực tế là 299,8m^2 ấp CT, xã AS, huyện KH, Kiên Giang nằm trong diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU400029, thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 09 cấp ngày 20/12/2017 cho ông Võ Văn P. Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Bạc chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/03/2019 và các lời khai ông Phương yêu cầu ông Danh B và gia đình ông Danh Vàng cũng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải di dời nhà và trả lại diện tích đất qua đo đạc thực tế là 299,8m^2, tọa lạc tại ấp CT, xã AS, huyện KH. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 26 BLTTDS năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông Bạc chết nên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ ông Bạc và các con của ông Bạc được xác định là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Bạc.

- Ngày 22/8/2019 ông Danh B có yêu cầu phản tố, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU400029, thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 09 được UBND huyện Kiên Hải cấp ngày 20/12/2017 cho ông Võ Văn P; đồng thời yêu cầu công nhận phần diện tích đất hiện tại gia đình ông đang quản lý sử dụng qua đo đạc thực tế là 299,8m^2. Đến ngày 10/3/2020, ông Bạc yêu cầu được rút một phần nội dung phản tố về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BU400029 được UBND huyện Kiên Hải cấp cho ông Võ Văn P. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Danh B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Xét về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng*: Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Thử và ông Cầm (cha mẹ ruột ông Phương) khai phá từ trước năm 1985 và có trồng cây cối hoa màu trên đất, vào khoảng năm 2000 được sự giới thiệu và giúp đỡ của bà Lữ Thị Sáu dẫn ông Bạc đến nhà bà Thử và ông Cầm để mượn đất ở nhờ, đến lần thứ 3 thì bà Thử mới cho ông Bạc mượn đất cất nhà ở (Lời khai bà Lữ Thị Sáu BL78, bà Võ Thị Sót BL79). Đến năm 2008 tại xã có chương trình hỗ trợ sửa chữa nhà cho ông Danh B nên ông Bạc có nhờ chính

quyền địa phương đến gặp bà Thử để xin tiếp tục cho ở nhờ và sửa chữa lại nhà để Nhà nước hỗ trợ tiền 9.000.000đ sửa chữa nhà. Chính quyền địa phương có đến gặp bà Thử để trao đổi và được bà Thử đồng ý để cho ông Bạc ở nhờ (Lời khai ông Phạm Thành Việt BL81, ông Trần Hoàng Lam BL80 và Tống Văn Hoàng BL77). Đến năm 2017 bà Thử tặng cho toàn bộ phần đất cho con trai là Võ Văn P (bao gồm luôn cả diện tích đất tranh chấp) và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400029, thửa số 59, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.202,2m^2, tọa lạc tại ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang cho ông Võ Văn P. Năm 2018 ông Phương yêu cầu ông Danh B di dời nhà trả lại đất, ông Bạc không đồng ý nên phát sinh tranh chấp.

- Xét thấy yêu cầu của ông Phương đòi ông Danh B và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Danh B là ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm (đang quản lý sử dụng nhà và đất) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vợ và các con của ông Danh B) di dời nhà và trả lại diện tích đất tranh chấp 299,8m^2 cho ông Võ Văn P là có cơ sở theo quy định tại Điều 166 Luật đất đai 2013 và Điều 256 Bộ luật Dân sự 2005. Do đó, đối với yêu cầu của ông Danh B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Danh B đòi công nhận diện tích đất 299,8m^2 cho gia đình ông Danh B là không có cơ sở để chấp nhận.

- Xét về bồi hoàn tài sản trên đất: Ông Phương tự nguyện hỗ trợ tiền bồi hoàn nhà, tài sản trên đất, cây cối hoa màu và chi phí di dời cho phía gia đình ông Danh Vàng và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là 100.000.000đ (kết quả định giá thực tế là 66.062.000đ), do số tiền ông Phương tự nguyện hỗ trợ cao hơn mức định giá thực tế, có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền liên đới phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Danh B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004591 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Bà Hai, ông Vàng, bà Năm, ông Vũ, ông Trắng, ông Đỏ, ông Hồng, bà Tiền không phải nộp thêm án phí.

- Hoàn trả lại cho ông Võ Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0004579 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

[5] *Lệ phí, chi phí tố tụng khác*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.370.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) và chi phí định giá là 10.384.000đ (Mười triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng), Nguyên đơn ông Võ Văn P đã nộp và tự nguyện chịu nên Hồi đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 121, Điều 256 Bộ Luật dân sự 2005;

- Áp dụng Điều 166 Luật đất đai 2013;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn P về việc đòi ông Danh B và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Danh B là bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền trả lại quyền sử dụng đất có diện tích đất diện tích là 299,8m^2 theo tờ trích đo địa chính số TĐ 57-2019 ngày 12/12/2019 có vị trí các cạnh như sau:

+ Cạnh 8-9 dài 13,60m giáp đất ông Võ Văn P;

+ Cạnh 9-10 dài 25,64m giáp đất ông Võ Văn P;

+ Cạnh 10-11 dài 17,64m giáp biên giải tỏa đường quanh đảo An Sơn;

+ Cạnh 11-8 dài 14,38m giáp đất bà Nguyễn Thị Yến;

Tọa lạc tại ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Cho ông Võ Văn P.

- Buộc ông Danh Vàng và bà Nguyễn Thị Bé Năm (đang sinh sống trong căn nhà của ông Bạc để lại) di dời toàn bộ nhà cửa và công trình có trên đất có liên quan để trả lại đất cho ông Võ Văn P trong thời hạn 6 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Văn Phường bồi thường tiền nhà, vật kiến trúc, công trình trên đất và cây cối, hoa màu trên đất cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Danh B là bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền số tiền là 100.000.000đ.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Danh B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Danh B là bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông

Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền về việc công nhận diện tích đất 299,8m^2 theo tờ trích đo địa chính số TĐ 57-2019 ngày 12/12/2019 có vị trí các cạnh như sau:

+ Cạnh 8-9 dài 13,60m giáp đất ông Võ Văn P;

+ Cạnh 9-10 dài 25,64m giáp đất ông Võ Văn P;

+ Cạnh 10-11 dài 17,64m giáp biên giải tỏa đường quanh đảo An Sơn;

+ Cạnh 11-8 dài 14,38m giáp đất bà Nguyễn Thị Yến;

Tọa lạc tại ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Danh B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Danh B là bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400029, thửa số 59, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.202,2m^2, tọa lạc tại ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được UBND huyện Kiên Hải cấp cho ông Võ Văn P.

5. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Thị Hai, ông Danh Vàng cùng vợ là Nguyễn Thị Bé Năm, ông Danh Vũ, ông Danh Trắng, ông Danh Đỏ, ông Danh Hồng và bà Danh Thị Tiền liên đới phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Danh B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0004591 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Bà Hai, ông Vàng, bà Năm, ông Vũ, ông Trắng, ông Đỏ, ông Hồng, bà Tiền không phải nộp thêm án phí.

- Hoàn trả lại cho ông Võ Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0004579 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

6. *Lệ phí, chi phí tố tụng khác*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.370.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) và chi phí định giá là 10.384.000đ (Mười triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng), Nguyên đơn ông Võ Văn P đã nộp và tự nguyện chịu nên Hồi đồng xét xử ghi nhận.

7. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Phan Văn Tịnh